BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ** **-------** Số: 4558/TCT-QLN *V/v không tính tiền chậm nộp tiền thuế*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------** *Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2015*

<u>Kính gửi</u>: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 43506/CT-QLN ngày 03/7/2015 của Cục Thuế thành phố Hà Nội xin ý kiến về một số vướng mắc về việc không tính tiền chậm nộp theo quy định tại Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính. Về việc này, sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế như sau:

1. Về Thông báo không tính tiền chậm nộp

Tiết b Điểm 3 Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC quy định:

"Cơ quan thuế ban hành quyết định về việc kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, thời gian kiểm tra tối đa là 03 ngày làm việc. Sau khi kiểm tra, cơ quan thuế xác định:

- Nếu người nộp thuế thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp thì cơ quan thuế ban hành thông báo về việc người nộp thuế không phải nộp tiền chậm nộp thuế.

- Nếu người nộp thuế thuộc trường hợp phải nộp tiền chậm nộp thì cơ quan thuế ban hành thông báo về việc người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp thuế (thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp) và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật."

Sau khi kiểm tra, nếu người nộp thuế thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp thì cơ quan thuế ban hành thông báo chấp nhận không tính tiền chậm nộp (theo mẫu số 03/TCN ban hành kèm theo công văn này). Thông báo do Thủ trưởng cơ quan thuế ký, tại phần nơi nhận của thông báo sẽ được gửi cho người nộp thuế để biết; bộ phận kê khai - kế toán thuế và các bộ phận có liên quan khác để thực hiện điều chỉnh tiền chậm nộp cho người nộp thuế.

2. Về đối tượng không xem xét không tính tiền chậm nộp

Khoản 3 và Khoản 4 Điều 47 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng về hợp đồng thầu phụ quy định trường hợp nhà thầu phụ do chủ đầu tư chỉ định (nếu có) thì:

"3. Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của nhà thầu chính hoặc tổng thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. Nhà thầu phụ có tất cả các quyền và nghĩa vụ của bên nhận thầu theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan."

Vì vậy, đối với trường hợp nhà thầu chính ký hợp đồng với đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước: có giao một phần giá trị công việc cho nhà thầu phụ; được quy định cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng; đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước trực tiếp thanh toán cho nhà thầu phụ thì nhà thầu phụ thuộc đối tượng được cơ quan thuế xem xét không tính tiền chậm nộp theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC.

Trường hợp nhà thầu chính ký hợp đồng với đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước: có giao một phần giá trị công việc cho nhà thầu phụ; được quy định cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng nhưng đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước không trực tiếp thanh toán cho nhà thầu phụ thì nhà thầu phụ đó không thuộc đối tượng không tính tiền chậm nộp.

3. Về việc ban hành Quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế

a) Trường hợp người nộp thuế đã được cơ quan thuế thực hiện kiểm tra và ban hành Thông báo chấp nhận không tính tiền chậm nộp của kỳ K_1, số tiền thuế được chấp nhận không

tính tiền chậm nộp là A_1 vẫn chưa vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán là B. Đến kỳ K_2 phát sinh số thuế phải nộp là A_2, nếu không phát sinh thêm hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán; để giảm các thủ tục hành chính đối với người nộp thuế, việc không tính tiền chậm nộp được thực hiện như sau:

Tại kỳ K_2 phát sinh số thuế phải nộp là A_2, người nộp thuế tiếp tục đề nghị không tính tiền chậm nộp và gửi cơ quan thuế mẫu 01/TCN, nếu $A_1 + A_2$ £ B thì cơ quan thuế không ban hành Quyết định kiểm tra mà ban hành thông báo chấp nhận không tính tiền chậm nộp theo mẫu số 04/TCN ban hành kèm theo công văn này gửi người nộp thuế.

Căn cứ trên số tiền ngân sách nhà nước đã thanh toán mà người nộp thuế đã gửi mẫu 02/TCN cho cơ quan thuế (nếu có), cơ quan thuế quyết định số thuế không tính tiền chậm nộp (bao gồm số thuế đề nghị là A_2 và số thuế đã được cơ quan thuế ban hành thông báo không tính tiền chậm nộp trước đó là A_1) không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán cho người nộp thuế.

b) Trường hợp người nộp thuế phát sinh thêm hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán và số thuế đề nghị không tính tiền chậm nộp (bao gồm cả số thuế mà cơ quan thuế đã ra Thông báo không tính tiền chậm nộp trước đó) vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán của hợp đồng trước đó (mà cơ quan thuế đã kiểm tra) thì cơ quan thuế ban hành quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế.

c) Tại các kỳ tiếp theo, nếu phát sinh thêm hợp đồng cung cấp hàng hóa dịch vụ được thanh toán bằng vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán và số thuế đề nghị không tính tiền chậm nộp thì cơ quan thuế thực hiện như tiết a và b điểm 3 công văn này. Tại hồ sơ về việc không tính tiền chậm nộp đối với người nộp thuế, cơ quan thuế phải lưu đầy đủ các Thông báo chấp nhận không tính tiền chậm nộp để theo dõi liên tục và đảm bảo số tiền thuế được không tính tiền chậm nộp không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán nên cơ quan thuế không phải ban hành quyết định kiểm tra.

4. Về gia hạn nộp thuế và không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán

a) Trường hợp 1:

"Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán, có số thuế nợ phát sinh trước ngày 01/01/2015 nhưng đến sau ngày 01/01/2015 gửi hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp từ thời điểm người nộp thuế phát sinh số thuế phải nộp này (trước ngày 01/01/2015) thì người nộp thuế có được không tính tiền chậm nộp từ thời điểm phát sinh phải nộp thuế hay chỉ tính từ ngày 01/01/2015" thì cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện như sau:

- Đối với thời gian phát sinh khoản tiền thuế nợ trước ngày 01/01/2015: người nộp thuế lập hồ sơ gia hạn nộp thuế theo quy định tại Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC và Khoản 2 Điều 21 Thông tư 151/2014/TT-BTC để được gia hạn nộp thuế đến ngày 31/12/2014.

- Đối với thời gian phát sinh khoản tiền thuế nợ từ ngày 01/01/2015: người nộp thuế thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp từ ngày 01/01/2015 đến ngày người nộp thuế được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC.

Ví dụ: Ngày 20/11/2014, Công ty A có số thuế GTGT phải nộp kỳ tháng 10/2014 là 300 triệu đồng. Tại thời điểm này, ngân sách nhà nước chưa thanh toán cho Công ty A là 500 triệu đồng. Đến ngày 15/3/2015, Công ty A vẫn chưa được ngân sách nhà nước thanh toán và Công ty A lập hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp đối với số thuế GTGT là 300 triệu đồng từ ngày

hết thời hạn nộp thuế (20/11/2014) đến ngày được ngân sách nhà nước thanh toán. Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện lập hồ sơ như sau:

- Từ ngày 21/11/2014 đến ngày 31/12/2014, đối với số thuế GTGT là 300 triệu đồng, hạn nộp là ngày 20/11/2014, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế lập hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế theo quy định tại Thông tư 151/2014/TT-BTC.

- Từ ngày 01/01/2015 đến ngày được đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thanh toán, đối với số thuế GTGT là 300 triệu đồng, hạn nộp là ngày 20/11/2014, người nộp thuế thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp theo quy định tại Thông tư 26/2015/TT-BTC.

b) Trường hợp 2:

"Trường hợp người nộp thuế chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước theo điểm c khoản 1 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC, Thông tư 151/2014/TT-BTC, NNT đã gửi hồ sơ gia hạn theo quy định nhưng đến trước ngày 01/01/2015 đã hết thời gian gia hạn nộp thuế (01 năm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC và 02 năm theo Thông tư 151/2014/TT-BTC). Đến sau ngày 01/01/2015, người nộp thuế vẫn chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước thì người nộp thuế có phải gửi văn bản mẫu 01/TCN nữa không và người nộp thuế có được không tính tiền chậm nộp từ ngày hết thời gian gia hạn đến ngày 31/12/2014 hay không?". Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện như sau:

- Từ ngày hết thời gian gia hạn nộp thuế (ví dụ là 31/10/2014) đến ngày 31/12/2014 người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Kể từ ngày 01/01/2015, người nộp thuế lập hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC.

c) Trường hợp 3:

"Trường hợp người nộp thuế chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước theo điểm c Khoản 1 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC, người nộp thuế đã gửi hồ sơ gia hạn theo quy định nhưng đến sau ngày 01/01/2015 vẫn chưa hết thời gian gia hạn nộp thuế (01 năm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC và 02 năm theo Thông tư 151/2014/TT-BTC). Đến sau ngày 01/01/2015, khi người nộp thuế hết thời gian gia hạn nộp thuế nhưng vẫn chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước thì người nộp thuế có phải gửi văn bản mẫu 01/TCN nữa không?". Cơ quan thuế thực hiện như sau:

Khi người nộp thuế hết thời gian gia hạn nộp thuế nhưng vẫn chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước thì …….

- Trường hợp hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư và người nộp thuế không xác định được thời hạn thanh toán thì thời hạn mà chủ đầu tư phải thanh toán cho người nộp thuế được xác định là ngày người nộp thuế phải kê khai thuế theo quy định của pháp luật đối với việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng vốn ngân sách nhà nước này.

Ví dụ: Công ty C xuất hóa đơn GTGT cho việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng vốn ngân sách nhà nước là ngày 15/9/2015 và kê khai thuế là ngày 20/9/2015 thì thời hạn phải thanh toán của chủ đầu tư cho người nộp thuế là ngày 20/9/2015.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Vụ PC, CS - BTC; Vụ PC - TCT; Lưu: VT, QLN(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
Phi Vân Tuấn

MẪU SỐ 03/TCN
Thông báo lần đầu, sau khi kiểm tra tại trụ sở NNT

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ
…
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ
...

Số: /TB-…

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày … tháng … năm …

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận không tính tiền chậm nộp

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH 13;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ công văn số ... của ... đề nghị không tính tiền chậm nộp *(Mẫu số 01/TCN Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính);*

Căn cứ vào Biên bản kiểm tra lập ngày... của Đoàn kiểm tra - Cục thuế/Chi cục Thuế... với Công ty...;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp của Công ty…, MST:..., địa chỉ...;

Cục thuế/Chi cục Thuế ... thông báo:

1. Trường hợp của Công ty ... thuộc đối tượng không phải tính tiền chậm nộp đối theo quy định tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Lý do:…….

Số thuế nợ không bị tính tiền chậm nộp cụ thể như sau:

TT	Loại thuế	Tiểu mục	Số tiền nợ thuế (Đồng)	Hạn nộp	Thời hạn không tính tiền chậm nộp	
					Từ ngày	Đến ngày
1	Thuế GTGT	1701				Đơn vị sử dụng vốn NSNN thanh toán
2	Thuế TNDN	1052				Đơn vị sử dụng vốn NSNN thanh toán
3	...	...				Đơn vị sử dụng vốn NSNN thanh toán
	Tổng cộng					